

WEEKLY WRAP

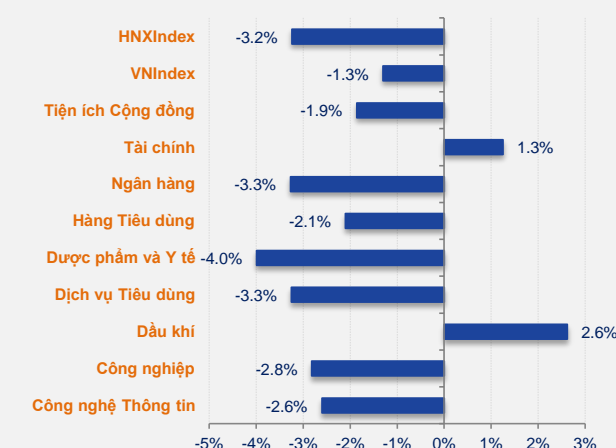
Tuần GD từ: 2/1/2019 - 4/1/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	880.90 ↓	-1.3%	100.85 ↓	-3.2%
KLGD (trCP)	391.68 ↓	-54.5%	88.06 ↓	-65.5%
GTGD (tỷ VND)	7,701.56 ↓	-55.3%	1,115.89 ↓	-72.0%
Tổng cung (trCP)	1,125.67 ↓	-36.8%	151.22 ↓	-49.5%
Tổng cầu (trCP)	1,109.43 ↓	-34.0%	142.24 ↓	-46.7%

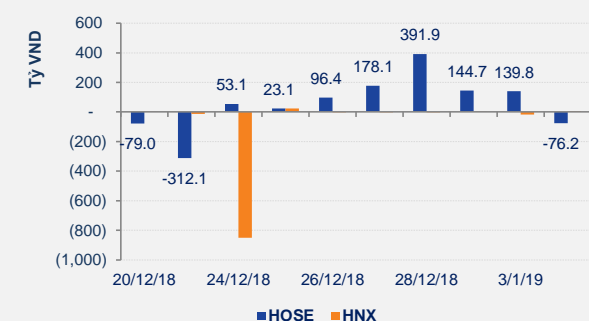
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	32.76 ↓	-52.1%	1.13 ↓	-70.5%
KL bán (trCP)	29.80 ↓	-44.3%	2.54 ↓	-93.1%
GT mua (tỷ VND)	1,222.26 ↓	-51.6%	17.83 ↓	-72.5%
GT bán (tỷ VND)	1,013.95 ↓	-43.1%	27.09 ↓	-97.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch đầu tiên của năm mới 2019 đã diễn ra không thực sự tích cực khi mà cả hai chỉ số chính tiếp đà giảm tuần thứ 4 liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 11,64 điểm (-1,3%) xuống 880,9; HNX-Index giảm 3,38 điểm (-3,2%) xuống 100,85 điểm. Thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua suy giảm với chỉ khoảng hơn 2.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 55,3% xuống 7.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 54,5% xuống 392 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 72% xuống 1.116 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 65,5% xuống 88 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều sụt giảm. Nhóm dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất tuần qua với 4% giá trị vốn hóa, các trụ cột trong nhóm này đều giảm tương đối mạnh DHG (-7%), PME (-5,5%), DHT (-4%)... Tiếp sau là nhóm trụ cột của thị trường ngân hàng tiếp tục giảm 3,3% giá trị vốn hóa trong tuần qua với các cổ phiếu như BID (-8,3%), CTG (-4,9%), VPB (-5%), MBB (-4,4%), ACB (-4,4%), SHB (-2,8%)... đã gây áp lực mạnh trên toàn thị trường. Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí tăng trưởng 2,6% giá trị với việc trụ cột PLX (+3,6%) tăng tốt. Nhóm tài chính cũng tăng 1,3% giá trị với việc trụ cột trong ngành con bất động sản là VIC (+5,6%) hồi phục tốt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam rung lắc trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2019 khi mà những diễn biến của tình hình thế giới là không thực sự tích cực. Ngưỡng đáy của năm 2018 tại 880 điểm bị xuyên thủng trong phiên thứ năm đã được lấy lại trong phiên cuối tuần. Thanh khoản trong tuần qua sụt giảm về mức rất thấp với chỉ khoảng 2.900 tỷ đồng mỗi phiên trên cả hai sàn cho thấy nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài và quan sát, đợi giá chiết khấu về những vùng hấp dẫn hơn rồi mới tham gia trở lại. Bên cạnh đó, thanh khoản của thị trường phải sinh lại tăng vọt trong tuần qua cho thấy đã có một bộ phận nhà đầu tư rời bỏ thị trường cơ sở để chuyển sang thị trường phái sinh nhằm kiếm lời cả khi thị trường sụt giảm. Với những lo ngại về mặt tâm lý hiện tại thì rất khó để thị trường có thể có một nhịp hồi phục thực sự tốt nhằm lôi kéo dòng tiền trở lại. Nhiều khả năng sẽ vẫn là diễn biến giằng co nghiêng về hướng giảm với nền tảng thanh khoản thấp. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/1-11/1), xu hướng của VN-Index sẽ tiếp tục là rủi ro và những nhịp hồi lên có thể sớm kết thúc, ngưỡng 880 điểm sẽ cần được quan sát thật kỹ. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những nhịp hồi nhằm cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn do thị trường vẫn có thể giảm tiếp.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/1/2019

- 4/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với hai phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 900,1 điểm và 861,85 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 11,64 điểm (-1,3%) xuống 880,9 điểm.

DTT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 20% từ 8.890 đồng lên 10.700 đồng, tiếp theo là SII với mức tăng 20% từ 17.150 đồng lên 20.650 đồng. Ở chiều ngược lại, SJF là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 8.650 đồng xuống 6.970 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với hai phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 104,5 điểm và 98,85 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 3,38 điểm (-3,2%) xuống 100,85 điểm.

HGM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 21% từ 38.500 đồng lên 46.400 đồng, tiếp theo là SCL với mức tăng 17% từ 3.000 đồng lên 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 600 đồng xuống 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 208,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,96 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là HPG với 8,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, EIB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 9,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,41 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là SHB với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VC3 với 625 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã được mua ròng nhiều nhất với 738 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự báo Việt Nam nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới

Theo dự báo của Economist Intelligence Unit (EIU), Việt Nam sẽ nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới năm nay với tốc độ tăng trưởng GDP 6,7%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ tư liên tiếp, thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua tiếp tục suy giảm. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới dài hơn cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua, nhưng cầu bắt đáy giá thấp vẫn còn khá tốt đã giúp chỉ số lấy lại ngưỡng 880 điểm trong phiên đầu tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/1-11/1), xu hướng của VN-Index sẽ tiếp tục là rủi ro và những nhịp hồi lên có thể sớm kết thúc, ngưỡng 880 điểm sẽ cần được quan sát thật kỹ.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ tư liên tiếp, thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua suy giảm. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới dài cho thấy bên bán vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua, nhưng lực cầu bắt đáy vẫn khá tiềm năng đã giúp chỉ số có sự hồi phục nhẹ về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự 104,5 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (7/1-11/1), xu hướng của HNX-Index sẽ tiếp tục là rủi ro và những nhịp hồi lên có thể kết thúc sớm, ngưỡng 101 điểm sẽ cần được quan sát kỹ.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,66 - 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/1/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.829 VND, tăng 1 đồng so với hôm qua 3/1/2019.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,7 USD/ounce tương ứng với 0,13% lên 1.296,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng 0,1% xuống 95,78 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1410 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2662 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,94 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,92 USD tương ứng 1,95% lên 48,01 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/1, chỉ số Dow Jones giảm 660,02 điểm tương ứng 2,83% xuống 22.686,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 202,43 điểm tương ứng 3,04% xuống 6.463,5 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 62,14 điểm tương ứng 2,48% xuống 2.447,89 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	8,400,450	EIB	4,992,380
2	KDH	3,173,900	CTG	1,992,830
3	E1VFN30	3,009,560	VRE	1,869,600
4	BID	2,337,520	VJC	1,156,130
5	KBC	2,226,600	HQC	1,000,000

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	738,300	SHB	1,394,043
2	TNG	144,460	VC3	624,800
3	APS	101,100	HUT	191,600
4	CEO	68,000	SHS	133,200
5	VE9	37,300	PVS	129,232

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	30.30	29.70	↓ -1.98%	33,225,140
MBB	19.60	18.60	↓ -5.10%	30,145,470
EIB	13.90	14.05	↑ 1.08%	25,669,519
ITA	3.17	2.91	↓ -8.20%	21,464,950
FLC	5.15	5.05	↓ -1.94%	19,806,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.00	↓ -2.78%	22,907,404
ACB	28.70	28.30	↓ -1.39%	15,280,284
ART	2.50	2.40	↓ -4.00%	14,126,480
PVS	17.10	17.40	↑ 1.75%	13,663,235
VCG	23.10	21.90	↓ -5.19%	11,270,993

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	7.77	10.70	2.9	↑ 37.71%
SII	15.00	20.65	5.7	↑ 37.67%
VNL	15.60	18.00	2.4	↑ 15.38%
FUCVREIT	8.17	9.32	1.2	↑ 14.08%
DTA	6.29	7.16	0.9	↑ 13.83%

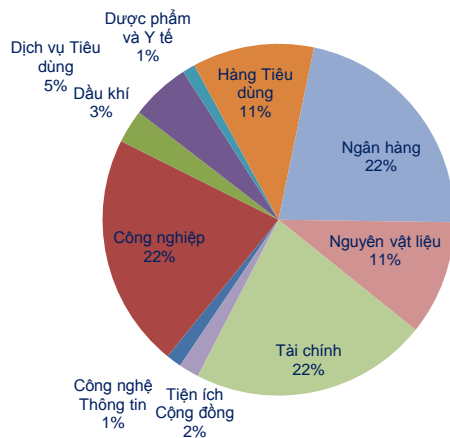
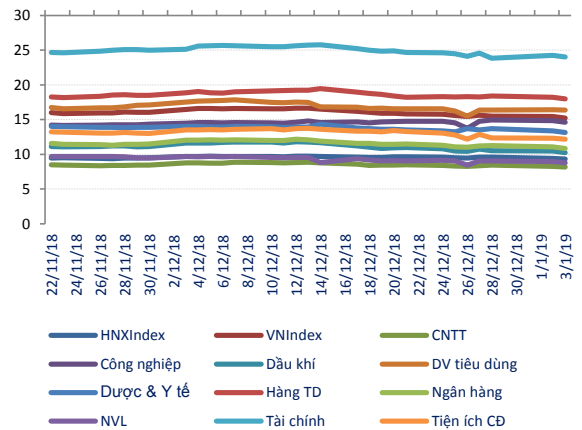
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLH	14.10	18.60	4.5	↑ 31.91%
SCL	2.80	3.50	0.7	↑ 25.00%
DHP	9.10	11.00	1.9	↑ 20.88%
TET	29.00	35.00	6.0	↑ 20.69%
HGM	38.50	46.40	7.9	↑ 20.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	3.59	2.54	-1.1	↓ -29.25%
DAT	14.65	11.05	-3.6	↓ -24.57%
IDI	8.16	6.27	-1.9	↓ -23.16%
SJF	9.05	6.97	-2.1	↓ -22.98%
ATG	1.64	1.30	-0.3	↓ -20.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.40	-0.2	↓ -33.33%
HVA	3.40	2.60	-0.8	↓ -23.53%
SRA	47.00	36.40	-10.6	↓ -22.55%
SDU	9.50	7.80	-1.7	↓ -17.89%
BTS	5.30	4.40	-0.9	↓ -16.98%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	33,225,140	25.8%	4,334	6.9	1.6
MBB	30,145,470	16.2%	2,341	7.9	1.2
EIB	25,669,519	9.2%	1,102	12.7	1.1
ITA	21,464,950	1.3%	148	19.6	0.3
FLC	19,806,190	4.8%	590	8.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,907,404	10.2%	1,424	4.9	0.5
ACB	15,280,284	24.6%	3,498	8.1	1.6
ART	14,126,480	10.2%	1,189	2.0	0.2
PVS	13,663,235	7.0%	1,748	10.0	0.7
VCG	11,270,993	15.2%	2,645	8.3	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 37.7%	4.5%	657	16.3	0.7
SII	↑ 37.7%	7.8%	1,879	11.0	1.2
VNL	↑ 15.4%	12.7%	2,903	6.2	0.8
FUCVREIT	↑ 14.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
DTA	↑ 13.8%	1.4%	143	49.9	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLH	↑ 31.9%	22.2%	3,229	5.8	1.3
SCL	↑ 25.0%	-5.7%	-677	-	0.3
DHP	↑ 20.9%	6.7%	1,071	10.3	0.7
TET	↑ 20.7%	19.4%	3,047	11.5	2.1
HGM	↑ 20.5%	16.0%	2,773	16.7	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,400,450	25.8%	4,334	6.9	1.6
KDH	3,173,900	8.4%	1,413	22.1	2.0
E1VFN30	3,009,560	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	2,337,520	16.1%	2,435	13.0	2.0
KBC	2,226,600	5.7%	1,131	12.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	738,300	8.2%	1,263	14.2	1.3
TNG	144,460	23.4%	3,203	5.0	1.1
APS	101,100	-1.5%	-143	-	0.3
CEO	68,000	9.9%	1,486	8.5	1.1
VE9	37,300	-7.7%	-781	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	321,077	5.2%	1,205	83.5	6.2
VHM	247,864	31.8%	3,252	22.8	4.8
VNM	217,676	37.7%	5,556	22.5	8.6
VCB	195,719	21.0%	3,359	16.2	3.2
GAS	161,729	28.2%	6,557	12.9	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,295	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	10,192	41.3%	6,806	9.6	3.6
VCG	9,673	15.2%	2,645	8.3	1.5
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5
PVS	8,317	7.0%	1,748	10.0	0.7

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/12/2018	4/1/2019	24/12/2018	21/12/2018	COM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/12/2016	5/1/2019	4/1/2019	4/1/2019	SCD	Giao dịch cổ phiếu quỹ
4/12/2018	7/1/2019	7/12/2018	6/12/2018	XDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2018	7/1/2019	17/12/2018	14/12/2018	DPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2018	7/1/2019	0/1/1900	19/12/2018	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2018	7/1/2019	21/12/2018	20/12/2018	SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2018	8/1/2019	24/12/2018	21/12/2018	ITD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/12/2018	8/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2019	8/1/2019	4/1/2019	4/1/2019	KIP	Niêm yết thêm
2/1/2019	9/1/2019	4/1/2019	4/1/2019	GLC	Niêm yết mới
30/11/2018	10/1/2019	11/12/2018	10/12/2018	ONE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2018	10/1/2019	19/12/2018	18/12/2018	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2018	10/1/2019	19/12/2018	18/12/2018	GLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2018	10/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	BSR	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/12/2018	10/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2018	10/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	DVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	10/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	HLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	10/1/2019	3/1/2019	2/1/2019	HCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2018	11/1/2019	26/12/2018	25/12/2018	VCG	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/12/2018	11/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2018	11/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	TBR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2018	11/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	PDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	11/1/2019	27/12/2018	26/12/2018	DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/12/2018	11/1/2019	4/1/2019	4/1/2019	VID	Niêm yết thêm
26/10/2018	14/1/2019	14/11/2018	13/11/2018	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
18/12/2018	14/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2018	14/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	14/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/1/2019	14/1/2019	15/1/2019	14/1/2019	SHS	Phát hành cổ phiếu
3/1/2019	14/1/2019	15/1/2019	14/1/2019	SHS	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
